

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Trần Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thúy Q, sinh năm 2001; cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp K, xã Q, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Chị Lê Thúy Q trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Chí L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 27/12/2019, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi. Thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn, nhưng chị không thể chung sống được nữa, do vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con và nợ chung: Chị Q xác định không có.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/02/2020 chị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột anh Nguyễn Chi L phải trả lại 18 chỉ vàng 18k và 12 chỉ vàng 24k để vợ chồng phân chia mỗi người hưởng ½.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Chi L nhưng anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Q; 2 lần Tòa án thông báo hòa giải và 2 lần triệu tập xét xử nhưng anh L cũng không tham dự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh L, bà T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q thấy rằng: Anh L đã được Tòa án thông báo nội dung chị Q khởi kiện, đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Q. Do vậy việc chị Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân mặc dù mới cưới nhau được hơn 1 tháng là có thật mặc dù gia đình hai bên hòa giải hàn gắn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Q rút lại nội dung khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả lại 18 chỉ vàng 18k và 12 chỉ vàng 24k để chị và anh Nguyễn Chi L phân chia. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên đình chỉ xét xử yêu cầu này và trả lại án phí cho chị Q là phù hợp với Điều 5, khoản 2 Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về con và nợ chung: Chị Q xác định không có, anh L không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Q phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 5, khoản 2 Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy Q. Cho chị Lê Thúy Q được ly hôn với anh Nguyễn Chi L.

2. Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy Q về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả lại 18 chỉ vàng 18k và 12 chỉ vàng 24k để chị và anh Nguyễn Chi L phân chia mỗi người hưởng  $\frac{1}{2}$ .

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thúy Q phải chịu là 300.000 đồng. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010290 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho chị Lê Thúy Q 1.490.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010241 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Chị Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L, bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**